

Mạo Khê, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU-CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ
PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**
Năm học 2021-2022

Căn cứ hướng dẫn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ hướng dẫn số 1319/PGD&ĐT ngày 22/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các trường MN, TH, THCS, TH&THCS và Trung tâm GDNH-GDTX trên địa bàn thị xã năm học 2021-2022 theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ tình hình thu-chi thực tế của nhà trường năm học 2021-2022.

Trường Tiểu học Vĩnh Khê công khai quyết toán thu-chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 của nhà trường cụ thể như sau:

Tổng số học sinh toàn trường (thời điểm 31/5/2022): 1559 học sinh

Số lớp: 40 lớp

I/THU-CHI DỊCH VỤ

1.Học Tin học

- Số học sinh học Tin học: 1250 học sinh (32 lớp, từ khối 2 đến khối 5)

- Mức thu: 4.500đ/tiết, thu theo tháng

+ Tổng thu: 220.410.000đ

+ Tổng chi: 220.410.000, tồn=0

Trong đó: - Chi tiền công GV dạy Tin= 155.125.000đ

- Chi công tác quản lý giảng dạy = 17.849.100đ

- Chi công tác quản lý phòng máy: 3.836.900đ

- Chi vệ sinh phòng máy= 5.003.000đ

- Chi tiền điện= 22.447.378đ
- Chi sửa chữa, thay thế thiết bị phòng máy = 11.025.000đ
- Chi mua hóa đơn điện tử: 715.422đ
- Chi nộp thuế TNDN: 4.408.200đ

2. Học tiếng Anh lớp 1,2

- Tổng số học sinh học tiếng Anh lớp 1,2: 520 học sinh
- Mức thu: 4.500đ/tiết, thu theo tháng
- + Tổng thu: 172.746.000đ
- + Tổng chi: 172.746.000đ, tồn=0

- Trong đó:
- Chi tiền công GV dạy TA= 123.848.000đ
 - Chi công tác quản lý giảng dạy = 21.522.700đ
 - Chi công tác vệ sinh = 6.476.000đ
 - Chi tiền điện= 8.280.700đ
 - Chi sửa chữa, thay thế thiết bị phòng học = 8.638.000đ
 - Chi mua hóa đơn điện tử: 525.680đ
 - Chi nộp thuế TNDN: 3.454.920đ

3. Học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài

- Số học sinh học tiếng Anh NN: 1434 học sinh (trong đó miễn 83 học sinh con giáo viên, hoàn cảnh gia đình khó khăn, số học sinh nộp tiền: 1351 học sinh)
- Mức thu: 30.000đ/tiết học, thu theo tháng (buổi học thực tế trong tháng)
- + Tổng thu: 1.259.328.000đ
- + Tổng chi: 1.259.328.000đ, tồn= 0

- Trong đó:
- Chi trả học phí cho Công ty Shelton= 972.921.600đ
 - Chi công tác quản lý giảng dạy = 92.625.300đ
 - Chi công tác GVCN: 32.395.800đ
 - Chi công tác trợ giảng: 78.572.500đ
 - Chi công tác vệ sinh= 17.960.000đ
 - Chi tiền điện, nước...= 37.865.500đ
 - Chi mua hóa đơn điện tử: 1.800.740đ
 - Chi nộp thuế TNDN: 25.186.560đ

4. Học giáo dục kỹ năng sống

- Số học sinh học giáo dục kỹ năng sống: 1306 học sinh (trong đó miễn 83 học sinh con giáo viên, hoàn cảnh gia đình khó khăn, số học sinh nộp tiền: 1223 học sinh)
 - Mức thu: 15.000đ/tiết học, thu theo học kỳ
 - + Tổng thu: 526.674.000đ
 - + Tổng chi: 526.674.000đ, tồn= 0
- Trong đó:
- Chi trả học phí cho Công ty MaxViet= 407.438.670đ

- Chi công tác quản lý giảng dạy = 33.302.900đ
- Chi công tác GVCN= 30.491.300đ
- Chi công tác vệ sinh= 17.880.000đ
- Chi tiền điện....= 25.000.000đ
- Chi mua hóa đơn điện tử: = 2.027.650đ
- Chi nộp thuế TNDN = 10.533.480đ

5. Trồng trọt+quản lý học sinh bán trú

- Số học sinh bán trú (thời điểm tháng 5/2022): 1302 học sinh
- Mức thu: 105.000đ/học sinh/tháng , thu theo tháng
- + Tổng thu: 441.084.600đ
- + Tổng chi: 441.084.600đ, tồn=0
- Trong đó:
 - Chi công giáo viên trồng trọt= 381.885.200đ
 - Chi công tác quản lý = 49.341.100đ
 - Chi mua hóa đơn điện tử = 1.036.608đ
 - Chi nộp thuế TNDN = 8.821.692đ

II/THU-CHI KHÁC

1. Cấp dưỡng

- Số học sinh bán trú (thời điểm tháng 5/2022): 1302 học sinh
- Mức thu: 65.000đ/học sinh/tháng , thu theo tháng
- + Tổng thu: 268.401.800đ
- + Tổng chi: 268.401.800đ (Chi tiền công cấp dưỡng), tồn=0

2. Ăn+ga, chi phí gián tiếp phục vụ bữa ăn

- Số học sinh bán trú (thời điểm tháng 5/2022): 1302 học sinh
- Mức thu: 18.500đ/học sinh/bữa , thu theo tháng (Thu theo ngày ăn thực tế hàng tháng), trong đó: Tiền ăn 17.000đ, tiền ga 1.000đ, chi phí gián tiếp 500đ
- + Tổng thu: 1.621.469.500đ
- + Tổng chi: 1.621.469.500đ, tồn=0
- Trong đó:
 - Chi tiền lương thực, thực phẩm= 1.490.788.200đ
 - Chi tiền chất đốt (ga)= 86.857.800đ
 - Chi mua nước rửa bát, xà phòng, điện, nước...= 43.823.500đ

3. Nước uống tinh khiết đóng bình

- Số học sinh nộp tiền: 1415 học sinh
- Mức thu: 11.000đ/học sinh/tháng , thu theo học kỳ (kỳ 1 thu 03 tháng, kỳ 2 thu 02 tháng), trong đó tiền nước 10.000đ/học sinh/tháng, chi phí giao nhận nước: 1.000đ/học sinh/tháng
- + Tổng thu: 76.505.000đ
- + Tổng chi: 76.505.000đ, tồn=0



- Trong đó: - Chi trả tiền nước= 69.534.500đ
 - Chi công giao nhận nước...= 6.970.500đ

4. BHYT học sinh

- Số học sinh học tham gia: 1490 học sinh (66 học sinh đối tượng ngân sách nhà nước cấp thẻ), đạt 100%

- Mức thu theo quy định tại hướng dẫn số 4095/BHXH-QLT ngày 18/8/2021 của BHXH tỉnh Quảng Ninh "Về việc triển khai thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2021-2022"; Công văn số 3181/UBND ngày 24/8/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc triển khai thực hiện BHYT học sinh năm học 2021-2022; mức thu 563.220đ/học sinh/ (thu 12 tháng); 160.920đ/học sinh (thu 12 tháng đối với HS có mức sống trung bình)

+ Tổng thu: 870.034.095đ

+ Tổng chi: 870.034.095đ (đã chi nộp toàn bộ số tiền cho cơ quan BHXH),
 tồn quỹ= 0

5. Điện điều hòa lớp học

- Tổng số lớp sử dụng điện điều hòa: 40 lớp

- Tổng thu: 26.857.000đ (thu theo chỉ số công tơ sử dụng thực tế của từng lớp)

- Tổng chi: 26.857.000đ (chi trả tiền điện điều hòa).

- Tồn quỹ=0

Trên đây là công khai quyết toán thu-chi các quỹ ngoài ngân sách của trường Tiểu học Vĩnh Khê năm học 2021-2022./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt